

Số: 486 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thể dục thể thao
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 289/TTr-SVHTT ngày 10 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **20** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục có thứ tự 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 35, 36, 38 tại Mục A Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Mạnh Cường;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT TTĐT TP;
- TT PV HCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	04 ngày làm việc <i>(cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	04 ngày làm việc <i>(cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)</i>			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	04 ngày làm việc <i>(cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)</i>	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy
4.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	04 ngày làm việc <i>(cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)</i>			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	

5.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	04 ngày làm việc (cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
6.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
7.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	04 ngày làm việc (cắt giảm theo QĐ 2271/QĐ-UBND ngày 23/10/2025)	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	- Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng
8.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	

9.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số
10.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
11.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số
12.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
13.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết	

	thao đổi với môn Khiêu vũ thể thao		- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		43/2025/NQ-HĐND)	điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
14.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	- Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi
15.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
16.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Bóng đá	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	
18.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Quần vợt	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	

19.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
20.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc			1.500.000 đồng/lần thẩm định (Nghị quyết 43/2025/NQ-HĐND)	